

KẾ HOẠCH

Thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Đồng Văn

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Liên Bộ Nông nghiệp PTNT- Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ vào thực trạng việc quản lý, tiêu hủy bao gói thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) sau khi sử dụng trên địa bàn huyện trong thời gian qua.

UBND huyện Đồng Văn xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì gói thuốc Bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Đồng Văn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện công tác quản lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật sau sử dụng từ khâu thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo triệt để, an toàn góp phần gìn giữ môi trường trong lành, xanh - sạch - đẹp.

2. Yêu cầu

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, hành động của các tầng lớp nhân dân đặc biệt là các hộ gia đình, cá nhân nông dân, nông thôn trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp ở khu vực nông thôn từ đó tự giác, tích cực hưởng ứng, thực hiện thu gom, xử lý triệt để, hiệu quả theo đúng quy định.

Công tác quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải được thực hiện đồng bộ đảm bảo tính thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả từ khâu xây dựng đề án, kế hoạch ... đến xây dựng các chế tài, biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt công tác quản lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn, khu vực có sản xuất nông nghiệp. Từng bước nâng cao nhận thức của người dân trong việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, tránh gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và hệ sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nông dân, nông thôn trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp sử dụng thuốc

BVTV và thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã để nắm vững kiến thức và các quy định liên quan để thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân trong sử dụng, thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và bảo vệ môi trường.

Từng bước xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng (*bể chứa, khu vực lưu chứa*) đảm bảo cho công tác thu gom, lưu trữ bao gói thuốc BVTV được thuận lợi, phù hợp với đặc điểm tình hình các vùng canh tác nông nghiệp tại các xã, thị trấn.

Hướng dẫn, vận động các tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV thực hiện thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đúng quy định.

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, nhất là đối với bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

Huy động các nguồn lực, nguồn tài trợ hợp pháp; hướng tới xã hội hóa hoạt động tuyên truyền, thu gom, vận chuyển và xử lý đối với loại chất thải này.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

a. Khảo sát thực địa vùng sản xuất, xác định vị trí đặt bể chứa và số lượng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn cấp xã.

Việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ngành trồng trọt tại các địa phương phải đảm bảo nguyên tắc: Tất cả các loại bao gói thuốc BVTV (*vỏ nilon, chai, lọ...*) sau sử dụng phải được thu gom vào các bể chứa chuyên dụng để được vận chuyển, tiêu hủy theo quy định đối với "*chất thải rắn độc hại*".

UBND cấp xã chỉ đạo cán bộ chuyên môn, Ban Quản trị Hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN), đại diện cán bộ các thôn, tổ dân phố căn cứ vào thực trạng các vùng sản xuất cây trồng, hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, diện tích cụ thể của từng vùng sản xuất (*cây hàng năm, cây lâu năm*); bản đồ thực trạng vùng sản xuất của địa phương. Tổ chức khảo sát thực địa, thống nhất, đánh dấu trên bản đồ và cắm mốc "vị trí đặt bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng ở từng khu đồng, từng vùng sản xuất. Từ đó xác định cụ thể được các vị trí đặt bể, số lượng bể cần có để chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên toàn địa bàn quản lý.

Vị trí đặt bể chứa và bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bể chứa được đặt tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục đường giao thông nội đồng, bờ thửa lớn, không bị ngập lụt, gần điểm lấy nước để pha chế thuốc trước khi mang đi phun trên đồng ruộng, đảm bảo khoảng cách tối thiểu đến khu dân cư trên 500 m, trên đường giao thông đi làm, khi đi phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng ngoài đồng và thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào bể chứa, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn.

- Bể chứa phải được làm bằng vật liệu bền chắc (*gắn bằng gạch hoặc làm bằng bê tông cốt sắt*), có đáy bể, bể làm theo hình hộp khối chữ nhật hoặc ống trụ (*tròn*), có nắp đáy bằng tấm bê tông mỏng (*dày khoảng 3 - 3,5 cm*); Trên thành bể (giáp với nắp đáy có 1 ô "cửa sổ" để bỏ vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào bể (*25 cm x 30 cm*); kích thước làm bể tùy theo loại hình bể (*hộp chữ nhật, trụ ống*) mà thiết kế cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 1 m³ rác.

Ví dụ: Bể hình hộp chữ nhật kích thước: dài 1 - 1,2 m, cao 0,8 m, rộng 0,7 m có dung tích 0,55 - 0,60 m³ rác. Bể hình trụ (*xi măng đúc sẵn cốt thép*) đường kính: 0,7 - 0,75 m, cao 0,85 - 0,9 m có dung tích 0,8 - 0,85 m³ rác.

Thông thường nên làm bể chứa hình trụ tròn (*bê tông cốt thép*) đúc sẵn vừa bền chắc, giá rẻ, nhẹ để di chuyển, đảm bảo mỹ quan, dung tích lớn; Nắp bể phải rộng hơn thành bể tối thiểu khoảng 3 cm để tránh nước mưa chảy vào bể chứa.

- Bên ngoài thành bể có ghi dòng chữ "*bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng xã.....*" bằng sơn.

b. Tùy thuộc vào đặc điểm của cây trồng, loại cây trồng hàng năm hay lâu năm, và mức độ phải sử dụng thuốc BVTV hàng năm tại các vùng sản xuất nông nghiệp tại mỗi địa phương, đồng thời căn cứ vào các vị trí đặt bể đã khảo sát, thống nhất để xác định số lượng bể chứa vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn cấp xã. Nhưng phải đảm bảo chứa được hết số bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong vùng canh tác 1 cách triệt để trong thời gian khoảng 12 tháng (*1 năm*) trở lên. Thông thường, đảm bảo theo định mức khoảng 5 ha canh tác cây trồng hàng năm phải có 1 bể chứa (*dung tích 0,5 - 1 m³*).

3.2. Quản lý, thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng

UBND cấp xã căn cứ kế hoạch này của UBND huyện và kết quả khảo sát thực địa, dự trù kinh phí xây dựng, lắp đặt số lượng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; xây dựng quy chế thu gom, quản lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; hướng dẫn các thôn xây dựng quy ước về việc quản lý rác thải nói chung và rác thải là vỏ bao gói thuốc BVTV nói riêng, dự kiến thành lập các tổ tự quản để quản lý việc thu gom rác thải là vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng theo khu vực dân cư (thôn) và vùng sản xuất mà nòng cốt là hội viên hội cựu chiến binh, hội nông dân, hội phụ nữ thuộc khu vực các thôn.

UBND cấp xã phối hợp với Ban Quản trị HTX NN tổ chức họp, hướng dẫn, các hộ gia đình, thành viên HTX NN, Hội viên Hội Cựu chiến binh, phụ nữ, Nông dân theo từng thôn để quán triệt chủ trương, phương án (*kế hoạch*) thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền, cơ quan chuyên môn các cấp, số lượng bể chứa, kinh phí xây dựng, lắp đặt từng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn. Đồng thời, thông qua quy ước, chế tài quản lý, hướng dẫn nhân dân lựa chọn, tín nhiệm người vào tổ tự quản thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn thôn.

UBND cấp xã tổ chức xây dựng, lắp đặt các bể chứa đảm bảo đúng quy cách đúng vị trí đã định; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng,

diễn đàn các hội nghị, tập huấn hướng dẫn, công tác tuyên truyền vận động của các tổ chức đoàn thể chính trị tại địa phương, hoạt động của các "tổ tự quản" để mọi người dân (*chủ yếu là các hộ gia đình, thành viên HTX NN*) chấp hành hưởng ứng thực hiện thu gom triệt để và bao bì thuốc BVTV sau sử dụng vào các bể chứa theo quy định.

3.3. Xử lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật sau sử dụng

Căn cứ vào khả năng sử dụng thuốc BVTV cho cây trồng hàng vụ, hàng năm và khả năng chứa đựng của các bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng (*rác thải độc hại*) tại mỗi địa phương phải được vận chuyển - xử lý theo đúng quy định của cơ quan chức năng nhà nước đối với rác thải độc hại, ít nhất đảm bảo 01 lần/năm (*theo Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT*).

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện giới thiệu, hướng dẫn UBND cấp xã ký kết hợp đồng vận chuyển - xử lý vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng của địa phương với đơn vị (công ty) chuyên xử lý rác thải độc hại (*trong và ngoài tỉnh*) để được thực hiện.

4. Kinh phí thực hiện

UBND các xã, thị trấn sử dụng nguồn kinh phí được cấp của đơn vị để thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời, huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa tại địa phương (*nếu có*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ kế hoạch của UBND huyện, theo tình hình thực tế tại địa phương chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp với HTX NN, các thôn tổ chức kiểm tra, khảo sát địa hình thực tế tại các vùng có hoạt động sản xuất ngành trồng trọt; xác định vị trí đặt bể chứa ở từng vùng sản xuất của từng thôn, xác định số lượng bể chứa bao gói thuốc BVTV cần phải xây dựng, lắp đặt trên toàn địa bàn; xây dựng kế hoạch (*phương án*) chi tiết về kinh phí xây dựng bể chứa, loại hình bể chứa (*hộp chữ nhật hoặc ống trụ tròn*), số lượng bể, vị trí đặt, biện pháp thu gom, chế tài thực hiện thu gom - vận chuyển - xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại địa phương; triển khai họp dân gồm chủ hộ, thành viên HTX NN, Hội viên Hội cựu chiến binh, Nông dân, phụ nữ tại các thôn. Thời gian thực hiện **trong Quý IV năm 2021**.

Thực hiện xây dựng đủ số lượng bể chứa đảm bảo đúng loại hình, quy cách, dung tích bể chứa theo yêu cầu; sau thời gian bảo trì, bảo dưỡng bê tông, tổ chức lắp đặt các bể chứa theo các vị trí đã xác định. Thời gian hoàn thành **trong Quý I năm 2022**.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hộ gia đình thu gom (bỏ) vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào các bể chứa theo quy định; tổ chức tự quản tại các thôn bắt đầu hoạt động (*tập trung cao độ ở các đợt, chiến dịch phun thuốc BVTV bảo vệ cây trồng tại địa phương*). Thời gian thực hiện **từ Quý II năm 2022**.

UBND xã, thị trấn ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng của địa phương với đơn vị (*công ty*) chuyên xử lý rác thải độc hại, đảm bảo tối thiểu xử lý 01 lần/1 năm. Thời gian hoàn thành **Quý III năm 2022**.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tham mưu xây dựng mẫu văn bản về quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sử dụng trên địa bàn cấp xã, hướng dẫn các địa phương thực hiện; phối hợp với Trạm BVTV, Trạm Khuyến nông, các xã, thị trấn lồng ghép gắn chương trình tập huấn sản xuất tại các thôn, HTX NN với việc tuyên truyền, hướng dẫn công tác thu gom, quản lý, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng (*rác thải độc hại*); trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, thành viên HTX NN trong việc thực hiện quản lý các bể chứa; thu gom triệt để bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào các bể chứa trên đồng ruộng; hoạt động của tổ tự quản... Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh, các sở ngành chức năng tỉnh hỗ trợ kinh phí cho công tác vận chuyển, xử lý (*tiêu hủy*) bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đảm bảo đúng quy định.

3. Phòng Tài nguyên - Môi trường: Phối hợp với UBND các xã, thị trấn liên hệ đơn vị (*Công ty*) chuyên trách xử lý rác thải độc hại trong và ngoài tỉnh, giới thiệu và hướng dẫn để UBND các xã, thị trấn ký kết hợp đồng vận chuyển - xử lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại địa phương; phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh, các sở ngành chức năng tỉnh hỗ trợ kinh phí cho công tác vận chuyển, xử lý (*tiêu hủy*) bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đảm bảo đúng quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí và hướng dẫn việc huy động kinh phí xây dựng, lắp đặt các bể chứa vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn xã, thị trấn; phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ, tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị UBND tỉnh, các sở ngành chức năng tỉnh hỗ trợ kinh phí cho công tác vận chuyển, xử lý (*tiêu hủy*) bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đảm bảo đúng quy định.

5. Trung tâm Văn hoá TT&DL: Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường viết bài, đưa tin, tích cực tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi người dân, đặc biệt là các hộ gia đình nông dân, thành viên HTX NN trong việc thu gom, xử lý rác thải nói chung, vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng (*rác thải độc hại*) nói riêng để bảo vệ môi trường.

6. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội: Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đến cấp chi hội để đông đảo đoàn viên, hội viên và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện nghiêm túc, triệt để việc thu gom, xử lý và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng có khoa học, hiệu quả theo quy định.

7. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo kết quả

thực hiện gửi về UBND huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) **trước ngày 25/11 hàng năm**. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, tổng hợp báo cáo của UBND huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang trước ngày **30/11 hàng năm**.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LD, CV VPHĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, hệ thống QLVB điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đức Nam